

Bản tin về Thuế, Kế toán và Kinh doanh

Tháng 12/2015

CẬP NHẬT VỀ PHÁP LUẬT THUẾ & KẾ TOÁN

- Công văn 5236/TCT-KK của Tổng cục Thuế hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về nộp Báo cáo tài chính không đính kèm Báo cáo kiểm toán
- Thông tư 193/2015/TT-BTC sửa đổi Thông tư 219/2013/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định 209/2013/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng về việc bổ sung các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT
- Thông tư 174/2015/TT-BTC hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu với các quy định về hệ thống chứng từ kế toán; hệ thống tài khoản kế toán đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu; sổ kế toán; BCTC và báo cáo quản trị

CẬP NHẬT VỀ PHÁP LUẬT KINH DOANH

- Hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2015/NĐ-CP



CẬP NHẬT VỀ PHÁP LUẬT THUẾ & KẾ TOÁN

Công văn 5236/TCT-KK của Tổng cục Thuế hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về nộp Báo cáo tài chính không đính kèm Báo cáo kiểm toán

Tổng Cục Thuế (“TCT”) vào ngày 8 tháng 12 năm 2015 đã ban hành Công văn số 5236/TCT-KK hướng dẫn việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các đơn vị nộp Báo cáo tài chính (“BCTC”) cho cơ quan thuế không đính kèm Báo cáo kiểm toán.



Công văn này nêu rõ Cơ quan Thuế sẽ từ chối tiếp nhận hồ sơ đối với các trường hợp người nộp thuế nộp hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) nhưng không có BCTC; và Cơ quan Thuế sẽ hướng dẫn người nộp thuế bổ sung đầy đủ các nội dung trong hồ sơ khai thuế.

Đối với trường hợp người nộp thuế là đối tượng bắt buộc phải kiểm toán BCTC, khi nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN có BCTC nhưng không đính kèm Báo cáo kiểm toán thì Cơ quan thuế cũng sẽ không tiếp nhận hồ sơ và hướng dẫn người nộp thuế bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định; đồng thời có văn bản thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập và xử phạt theo quy định tại Nghị định 105/2013/NĐ-CP.

Trường hợp quá thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, người nộp thuế mới nộp hồ sơ thì bị xử phạt theo quy định tại Thông tư số 166/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính về hành vi nộp chậm hồ sơ khai thuế so với thời hạn quy định.

Đối với các trường hợp nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN qua mạng, Tổng cục Thuế sẽ nâng cấp ứng dụng Khai thuế qua mạng trước thời hạn khai quyết toán thuế TNDN năm 2015 và người nộp thuế sẽ gửi được bản scan Báo cáo kiểm toán qua mạng, đồng thời ứng dụng sẽ hỗ trợ đánh dấu, tra cứu được các BCTC có Báo cáo kiểm toán hoặc BCTC không có Báo cáo kiểm toán đính kèm để các cục Thuế theo dõi và thực hiện theo quy định.

Thông tư 193/2015/TT-BTC sửa đổi Thông tư 219/2013/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định 209/2013/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng về việc bổ sung các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT có hiệu lực từ 10/01/2016

Thông tư số 193 bổ sung điểm h khoản 7 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC như sau:

Tổ chức, doanh nghiệp nhận các khoản thù lao từ cơ quan nhà nước do thực hiện hoạt động thu hộ, chi hộ các cơ quan nhà nước.

Thù lao thu hộ, chi hộ các cơ quan nhà nước không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT quy định tại điểm này là các khoản thù lao nhận được từ hoạt động: thu bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế tự nguyện cho cơ quan Bảo hiểm xã hội; chi trả trợ cấp ưu đãi cho người có công, trợ cấp khác cho Bộ Lao động và thương binh xã hội; thu thuế của hộ cá nhân cho cơ quan thuế và các khoản thu hộ, chi hộ khác cho cơ quan Nhà nước.

Thông tư 174/2015/TT-BTC hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu với các quy định về hệ thống chứng từ kế toán; hệ thống tài khoản kế toán đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu; sổ kế toán; BCTC và báo cáo quản trị có hiệu lực từ ngày 01/01/2016.

Một số điểm nổi bật của thông tư bao gồm:

- Đơn vị kế toán phải căn cứ vào chứng từ kế toán để ghi sổ kế toán.
- Việc ghi sổ kế toán phải kịp thời, rõ ràng và đầy đủ theo các nội dung của từng sổ kế toán.

- Thông tin, số liệu phản ánh trên sổ kế toán phải chính xác, trung thực, đúng với chứng từ kế toán.
- Sổ kế toán được ghi theo trình tự thời gian phát sinh các nghiệp vụ.
- Việc cập nhật, ghi vào sổ kế toán, vào cơ sở dữ liệu kế toán thuế xuất nhập khẩu phải căn cứ vào chứng từ kế toán, phải được kiểm tra tính chính xác của các nghiệp vụ phát sinh.
- Nghiêm cấm ghi sổ kế toán mọi thông tin không có chứng từ kế toán.

Những người có liên quan phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, liên tục, có hệ thống toàn bộ nghiệp vụ liên quan đến quản lý thuế, thu khác với hàng hóa các thông tin đã cập nhật.

CẬP NHẬT VỀ PHÁP LUẬT KINH DOANH

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2015/NĐ-CP

Để đảm bảo thực hiện Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành **Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT** ngày 01/12/2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2016 và thay thế **Thông tư 01/2013/TT-BKHĐT** ngày 21/01/2013

Theo đó, chúng tôi lưu ý *Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT* ban hành các **mẫu văn bản mới sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp** và hướng dẫn đăng ký doanh nghiệp quy định về hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; thông báo thay đổi thông tin cổ đông; khai thác thông tin trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với những điểm mới đáng lưu ý. Cụ thể như sau:

- Bổ sung thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của các doanh nghiệp chuyển đổi loại hình (*Điều 6 - Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT*).
- Theo Điều 15 Thông tư này, khi nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì doanh nghiệp có trách nhiệm bổ sung đầy đủ các thông tin còn thiếu gồm: số điện thoại, số fax, email, website. Trong đó,

việc bổ sung thông tin về số điện thoại của doanh nghiệp là bắt buộc, nếu thiếu thông tin này thì hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp bị coi là không hợp lệ.

- Khai thác thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh cung cấp thông tin (bao gồm thông tin được miễn phí và phải trả phí để khai thác) của tất cả các doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cung cấp thông tin thuộc phạm vi quản lý.



BUSINESS UPDATE

Ngày 02 tháng 11 năm 2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành **công văn số 9720/BKHĐT-ĐKKD** gửi đến **Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc “thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện”**. Chúng tôi tóm tắt một số nội dung quan trọng như sau:

- Đối với doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện sử dụng con dấu theo quy định tại Nghị định số 58/2001/NĐ-CP và Nghị định số 31/2009/NĐ-CP nhưng bị mất con dấu hoặc đã trả con dấu cho cơ quan công an thì trước khi sử dụng mẫu con dấu mới, doanh nghiệp gửi thông báo (theo Phụ lục I-19 kèm theo Công văn số 4211/BKHĐT-ĐKKD ngày 26/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) đến cơ quan đăng ký kinh doanh để được đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Trường hợp này, Phòng Đăng ký kinh doanh không yêu

cầu doanh nghiệp đóng mẫu con dấu cũ vào Thông báo.

- Đối với doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện sử dụng con dấu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 nhưng bị mất con dấu:
 - Trường hợp doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện có nhu cầu tiếp tục sử dụng mẫu con dấu với số lượng, hình thức đã thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp có thể làm con dấu thay thế cho con dấu đã mất mà không cần thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh.
 - Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu thay đổi mẫu con dấu, trước khi sử dụng mẫu con dấu mới, doanh nghiệp gửi thông báo (theo Phụ lục I-19 kèm theo Công văn số 4211/BKHĐT-ĐKKD ngày 26/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) đến cơ quan đăng ký kinh doanh để được đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh không yêu cầu doanh nghiệp đóng mẫu con dấu cũ vào Thông báo.

Đây là một trong nhiều Bản tin của NEXIA STT cập nhật những phát triển/cải cách mới nhất về môi trường pháp lý, thuế và đầu tư của Việt Nam. Mọi thông tin, phân tích hay bình luận trong bản tin này nhằm giới thiệu chung, không thay thế cho bất kỳ lời tư vấn cho một tình huống cụ thể của khách hàng.

LIÊN HỆ

Văn phòng tại Hà Nội



TS. Nguyễn Thành Trung
Tổng Giám đốc
ĐT: +84 (0) 913 569 598
Email: trung.nguyen@nexia.vn



Ông Lê Viết Thọ
Partner, Dịch vụ
Thuế và Tư vấn Doanh nghiệp
ĐT: +84 (0) 903 222 003
Email: tho.le@nexia.vn



Bà Đặng Ngọc Dung
Partner, Dịch vụ Tư vấn Phát triển
và Quản lý Công
ĐT: +84 (0) 915 026 056
Email: dung.dang@nexia.vn



Bà Nguyễn Việt Nga
Partner, Dịch vụ Kiểm toán
ĐT: +84 (0) 904 242 599
Email: nga.nguyen@nexia.vn



Bà Chikayo Tachibana
Giám đốc, Dịch vụ
Phát triển Doanh nghiệp Nhật Bản
ĐT: +84 (0) 969 859 147
Email: chikayo.tachibana@nexia.vn



Ông Nguyễn Sơn Hà
Giám đốc, Dịch vụ Kiểm toán
ĐT: +84 (0) 988 653 936
Email: ha.nguyen@nexia.vn

Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh



Ông Lê Quang Phi
Partner, Dịch vụ
Thuế và Tư vấn Doanh nghiệp
ĐT: +84 (0) 903 789 911
Email: phi.le@nexia.vn



Bà Nguyễn Thị Ngọc Uyên
Partner, Dịch vụ
Thuế và Tư vấn Doanh nghiệp
ĐT: +84 (0) 129 248 3838
Email: uyen.nguyen@nexia.vn



Bà Vũ Thị Thanh Tâm
Partner, Dịch vụ Kiểm toán
ĐT: +84 (0) 908 380 388
E-mail: tam.vu@nexia.vn



Bà Kozue Yasunaga
Giám đốc, Dịch vụ
Phát triển Doanh nghiệp Nhật Bản
ĐT: +84 (0) 122 3640 036
Email: kozue.yasunaga@nexia.vn



Ông Quán Trọng Đức
Giám đốc, Dịch vụ
Thuế và Tư vấn Doanh nghiệp
ĐT: +84 (0) 989 214 795
Email: duc.quan@nexia.vn



Văn phòng tại Hà Nội

Tầng 18, Tòa nhà C'Land,
Số 156 Xã Đàn II,
Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

ĐT: +84 4 3935 0990

Fax: +84 4 3935 0991

E-mail: nexiastt@nexia.vn

Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh

Tầng 9, Tòa nhà E-Star,
147-149 Võ Văn Tần, Phường 6,
Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: +84 8 3930 0488

Fax: +84 8 3930 0484

E-mail: nexiastt@nexia.vn